| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LONG AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 6683 /QĐ-UBND | *Long An, ngày 26 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Cống KT4 - Cả Dứa

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ văn bản số 11910/UBND-KTTC ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình phục vụ sản xuất Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục và mức vốn phân bổ cho từng công trình sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa bổ sung năm 2022;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5735/TTr-SNN ngày 28/6/2023, văn bản thẩm định số 5734/SNN-KHXDCT ngày 28/6/2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1022/TTr-SKHĐT ngày 06/7/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cống KT4 - Cả Dứa với nội dung như sau:

**1. Tên báo cáo kinh tế kỹ thuật**: Cống KT4 - Cả Dứa.

**2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:** Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cấp IV.

**3. Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Long An.

**4. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**5. Mục tiêu đầu tư:**

- Tiêu nước rửa phèn cho khoảng 88,5ha đất trong khu vực.

- Cung cấp nước tưới cho khoảng 88,5ha và nước sinh hoạt cho người dân trong vùng.

- Đảm bảo ngăn lũ cho khoảng 88,5ha diện tích đất tự nhiên trong khu vực.

- Chủ động điều tiết nước và đảm bảo được giao thông thuỷ cho khu vực.

**6. Địa điểm xây dựng công trình**: Huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

**7. Tổng mức đầu tư: 5.520.924.000 đồng**

*(Năm tỷ năm trăm hai mươi triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng)*

Trong đó:

| | | |
|---|---|---|
| - Chi phí chỉnh lý biến động đất đai | 2.988.000 | đồng |
| - Chi phí xây dựng | 4.178.362.000 | đồng |
| - Chi phí thiết bị: | 151.250.000 | đồng |
| - Chi phí QLDA | 128.432.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư XD | 443.892.000 | đồng |
| - Chi phí khác | 117.292.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng | 498.708.000 | đồng |

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (vốn lúa nước).

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2023 - 2025.

**10. Phương án tuyến và vị trí công trình:** Công trình thuộc địa bàn xã Bình Thạnh huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Vị trí Cống KT4 – Cả Dứa được xây dựng tại đầu kênh KT4, cách tim cầu KT4 khoảng 34,5m về phía đồng.

**11. Nội dung và quy mô đầu tư:**

| | |
|---|---|
| - Cống lộ thiên BTCT: | B = 4,0 m. |
| - Chiều dài cống: | 11,30m. |
| - Cao trình đáy cống: | -2,50m. |
| - Cao trỉnh đỉnh cửa van: | +3,00m. |
| - Cao trỉnh đỉnh trụ pin: | +3,50m. |
| - Cửa van bằng thép không rỉ (bxh): | (4,49 x 5,50)m. |

- Cửa van đóng mở bằng pa lăng điện tải trọng 7,5T.

**12. Tư vấn lập BCKTKT:** Công ty TNHH TVXD Cao Khoa.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**14. Phương án giải phóng mặt bằng:** UBND Huyện Mộc Hoá chịu trách nhiệm vận động nhân dân đóng góp phần đất và hỗ trợ hoa màu trong phạm vi xây dựng công trình.

**Điều 2.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Cống KT4 - Cả Dứa với nội dung như sau:

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức đấu thầu | Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thi công xây dựng | 4.546.093.000 (Trong đó: CP xây dựng: 4.178.362.000; CP Thiết bị 151.250.000; CP dự phòng: 216.481.000) | Sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (vốn lúa nước). | Chào hàng cạnh tranhqua mạng | Một giai đoạn, một túi hồ sơ | Quý III/2023 | Trọn gói | 360 ngày |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng | 108.554.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | - | Quý III/2023 | Trọn gói | 360 ngày |

**Điều 3.** Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án và lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này và các ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1022/TTr-SKHĐT ngày 06/7/2023.

Tổng mức đầu tư được duyệt là giới hạn tối đa cho phép để Chủ đầu tư lựa chọn phương án thực hiện công trình.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu và toàn bộ kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nguồn vốn thực hiện công trình, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Mộc Hóa, Giám đốc Trung tâm Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi tỉnh và thủ trưởng các đơn vị chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CT, PCT.UBND tỉnh(SX);
- CVP; PCVP (KT);
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Lâm**